

Ngày	5,700 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.4%	-1.4%	-14.0%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	4,970 - 8,780
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	456
Số lượng CPLH (CP)	80,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	491,410
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.07
EPS	179
P/E	31.8

DT thuần

Q1/24

36.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼214| -85.6%

YoY: ▼30.7| -46.1%

LN trước thuế

Q1/24

4.33

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.32| 43157%

YoY: ▼7.87| -64.5%

LN sau thuế

Q1/24

3.46

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.62| 183%

YoY: ▼6.30| -64.5%

ROA

2023

0.5%

+/- YoY: ▼ 0.9%

DT thuần

2023

1,025

tỷ VNĐ

YoY: ▼580| -36.1%

LN trước thuế

2023

22.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼11.7| -34.4%

LN sau thuế

2023

8.29

tỷ VNĐ

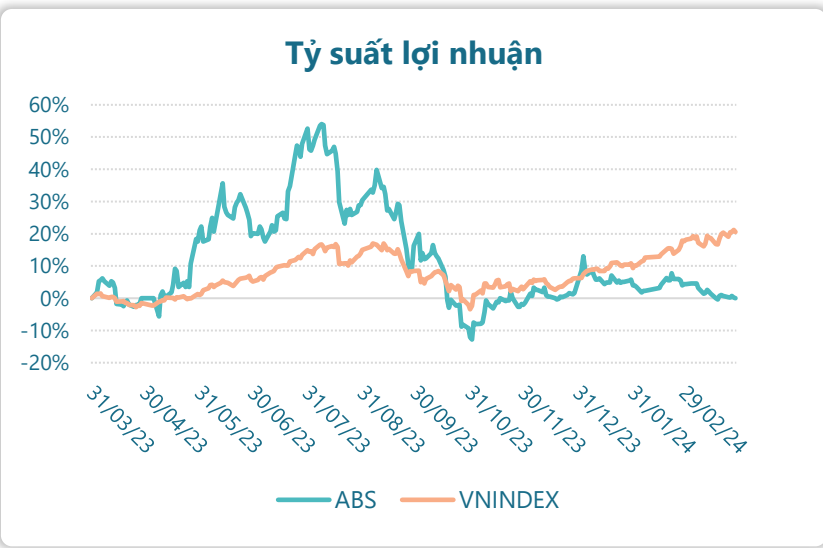
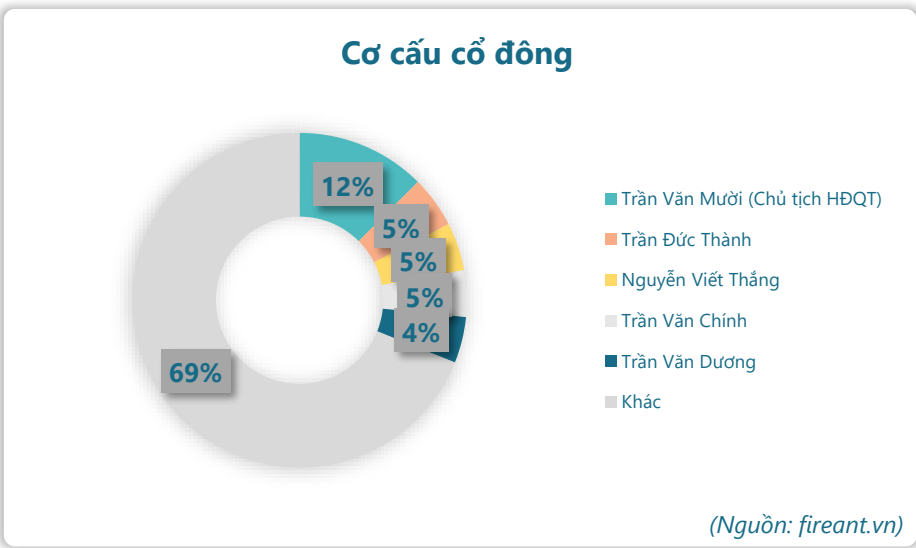
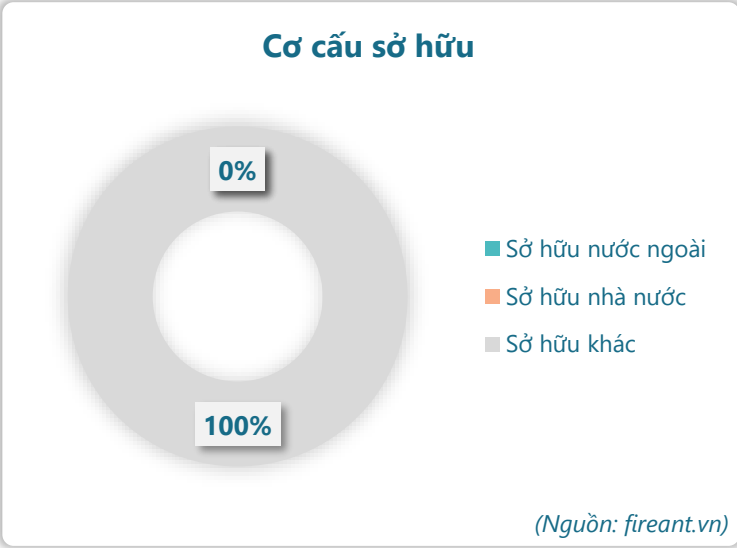
YoY: ▼14.2| -63.2%

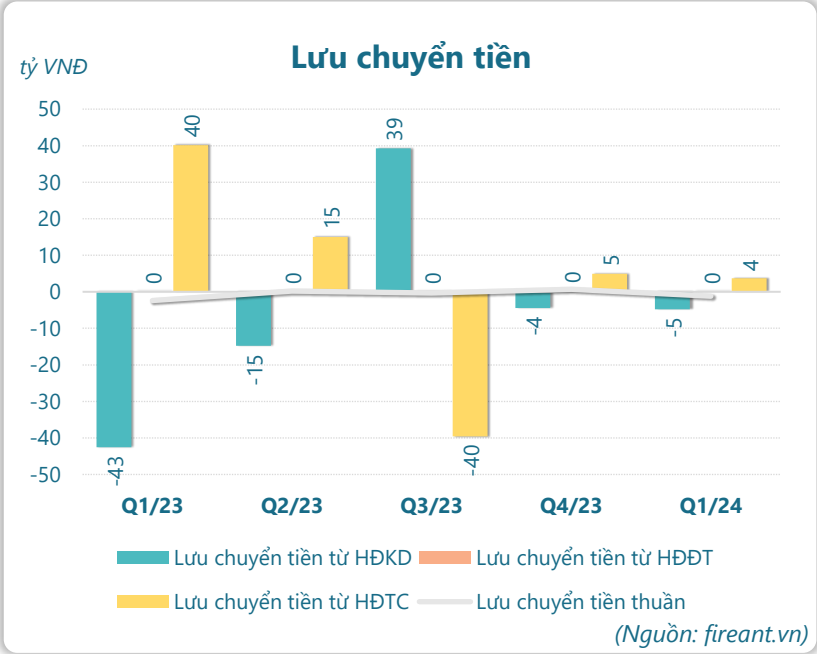
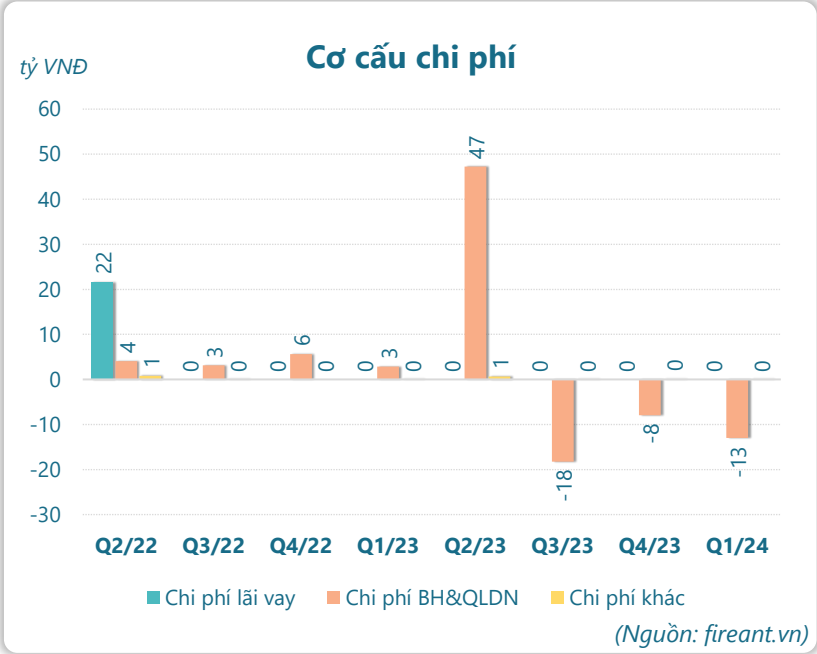
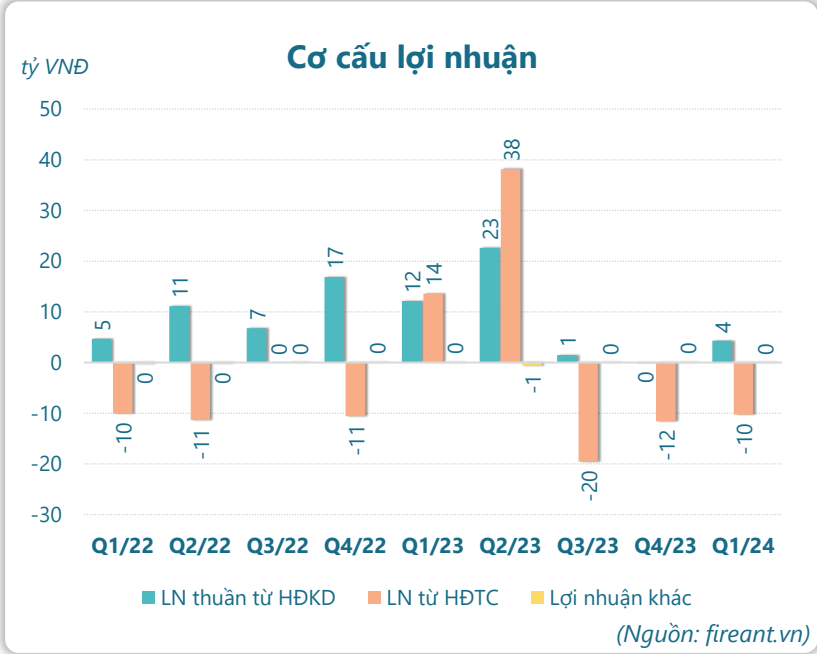
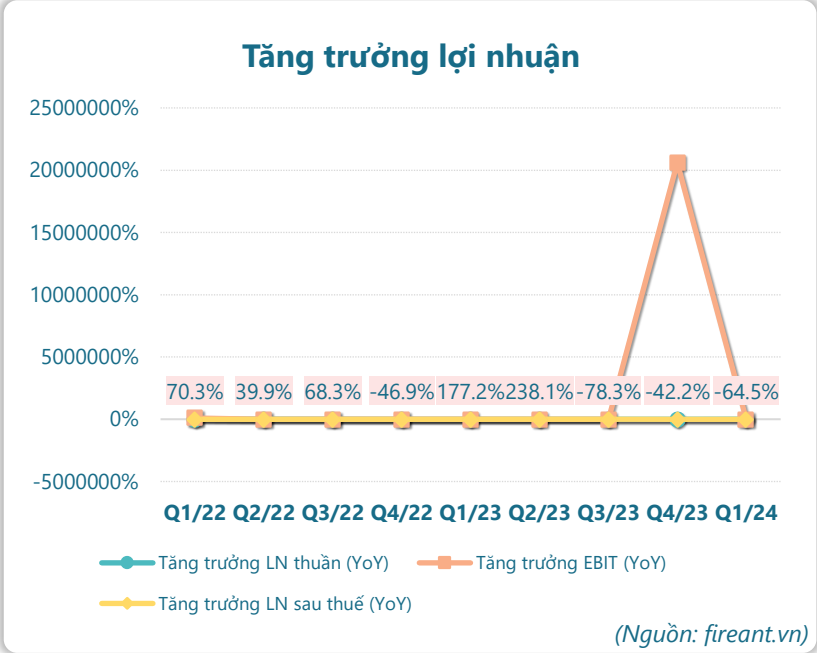
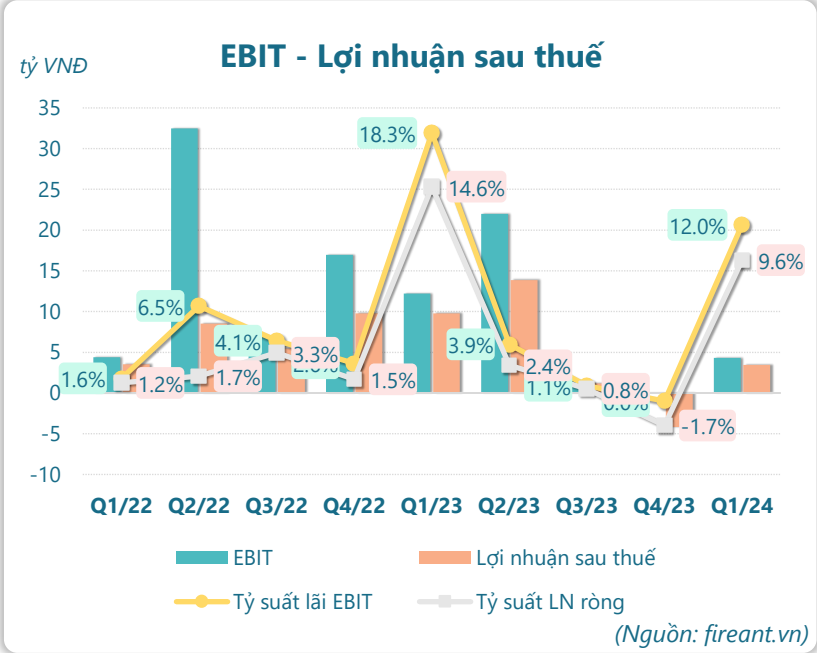
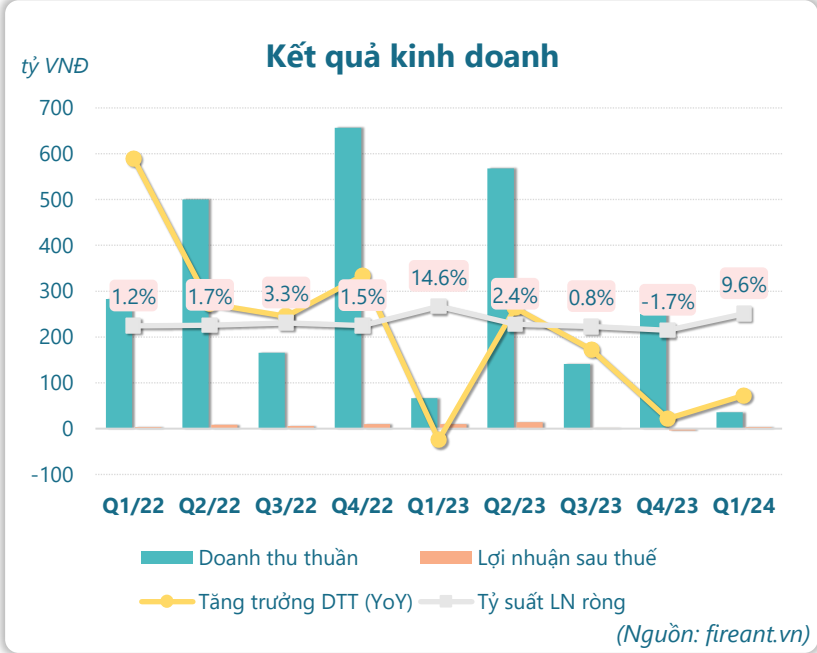
ROE

2023

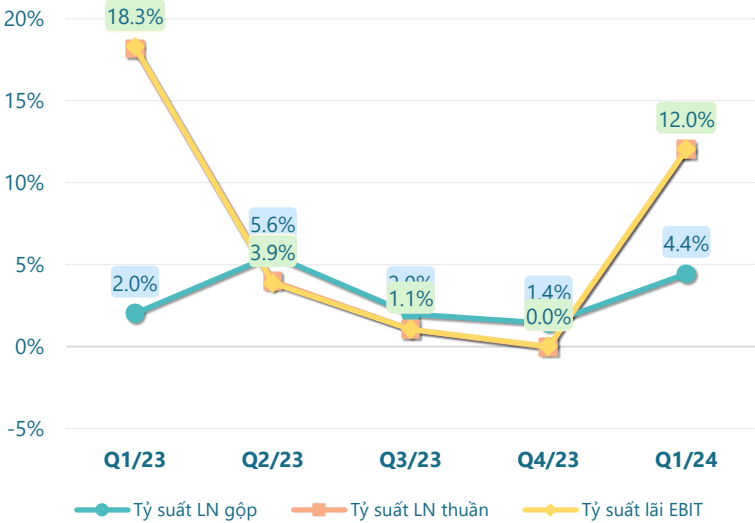
0.9%

+/- YoY: ▼ 1.5%



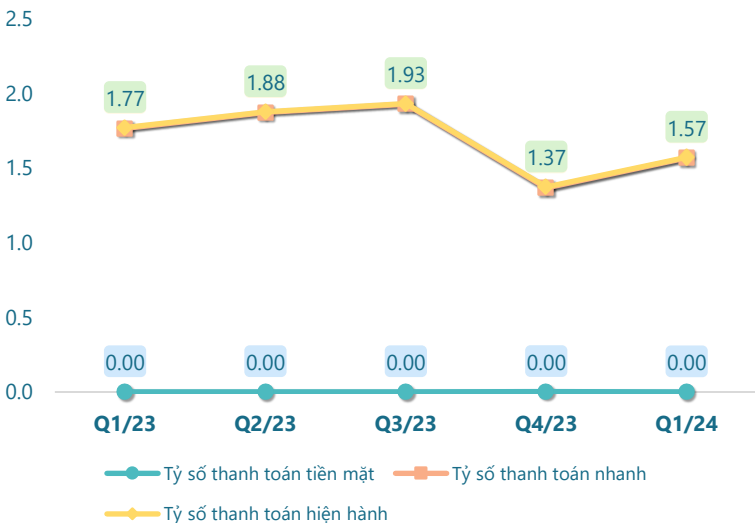


Tỷ suất lợi nhuận



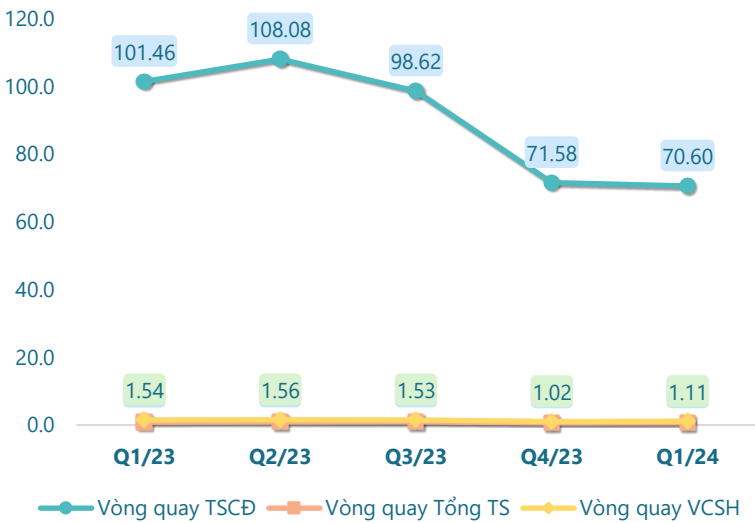
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



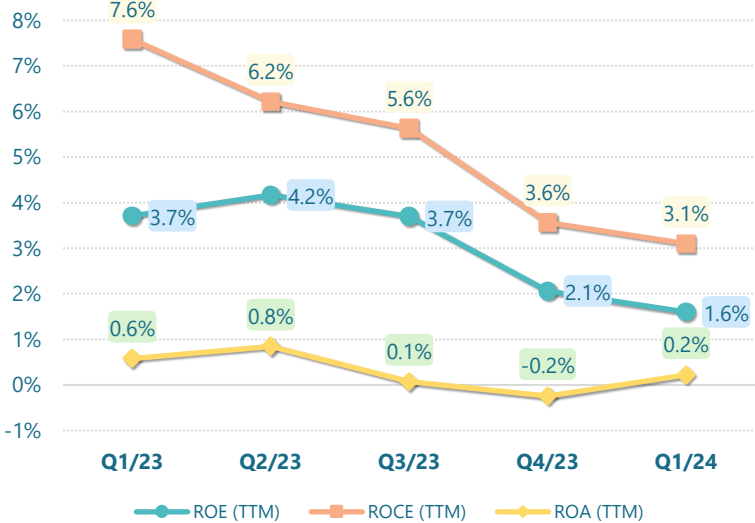
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



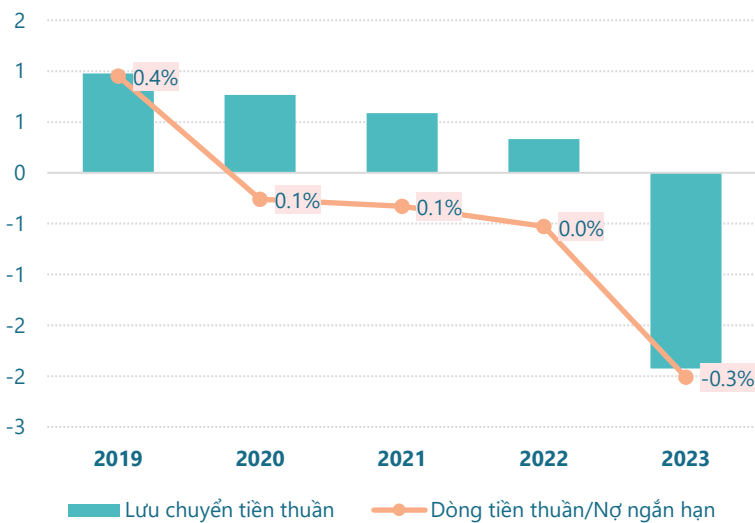
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



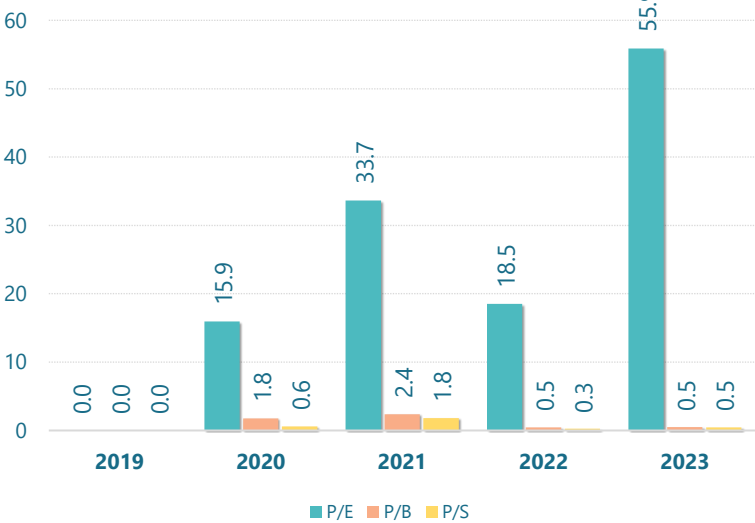
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)